UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 81 /KH-UBND	*Quảng Trị, ngày 19 tháng 4 năm 2021*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 193/QĐ-TTg ngày 09/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030, Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục tiêu, yêu cầu chung

a) Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, toàn dân; xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương trong phòng, chống mua bán người; huy động nguồn lực trong nước, sự ủng hộ, hỗ trợ của các nước, tổ chức quốc tế và các tổ chức có liên quan. Triển khai thực hiện hiệu quả các Đề án trong Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 – 2025, định hướng đến năm 2030 của Chính phủ, lồng ghép các biện pháp phòng, chống mua bán người với nội dung, nhiệm vụ của Đề án.

b) Tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tầng lớp Nhân dân; kịp thời làm rõ và khắc phục những nguyên nhân, điều kiện làm nảy sinh tội phạm, giảm nguy cơ mua bán người; nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật về phòng, chống mua bán người; thực hiện hiệu quả công tác tiếp nhận, xác minh, xác định, giải cứu, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán.

2. Mục tiêu, yêu cầu cụ thể

a) Đẩy mạnh truyền thông nâng cao nhận thức cho cá nhân, gia đình và cộng đồng về công tác phòng, chống mua bán người, ưu tiên các nhóm nguy cơ cao, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Các cơ quan báo chí ở tỉnh và hệ thống Đài Truyền thanh cấp huyện, cấp xã hàng tháng có chuyên mục tin, bài tuyên truyền về phòng, chống mua bán người phù hợp các nhóm đối tượng khác nhau và đặc điểm của từng địa bàn. Thường xuyên cập nhật các hình thức, thủ đoạn và mục đích của tội phạm mua bán người trên các trang mạng và mạng xã hội có nhiều người theo dõi, truy cập tại Việt Nam.

b) Bảo đảm **100%** tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố liên quan đến mua bán người được tiếp nhận, phân loại; tỷ lệ giải quyết đạt trên **90%**. Các vụ việc có dấu hiệu tội phạm mua bán người phải được thụ lý điều tra, xác minh, khi có đủ căn cứ phải khởi tố vụ án hình sự để điều tra theo đúng quy định của

pháp luật. Công tác điều tra, truy tố, xét xử tội phạm mua bán người bảo đảm đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm. Tỷ lệ điều tra, khám phá các vụ án mua bán người đạt trên **90%** tổng số án khởi tố; **95%** số vụ án mua bán người hằng năm được giải quyết và truy tố; **90%** số vụ án mua bán người hằng năm được giải quyết, xét xử.

c) Bảo đảm nạn nhân được tiếp nhận, xác minh, xác định, giải cứu, bảo vệ và hỗ trợ kịp thời, hiệu quả theo quy định của pháp luật và theo nguyên tắc lấy nạn nhân làm trung tâm. Xây dựng, củng cố, từng bước nâng cấp, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tại các cơ sở hỗ trợ nạn nhân. Tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ làm công tác tiếp nhận, xác minh, xác định, hỗ trợ nạn nhân các cấp.

d) Chủ động nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật liên quan đến công tác phòng, chống mua bán người, xác minh, xác định, giải cứu bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và phù hợp với pháp luật khu vực, quốc tế và thực tiễn công tác phòng, chống mua bán người.

đ) Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp liên ngành, hợp tác quốc tế trong tiếp nhận, xác minh, xác định, giải cứu, bảo vệ, hỗ trợ nạn nhân và trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử vụ án mua bán người. Các biên bản ghi nhớ, điều ước quốc tế, hiệp định song phương, đa phương, các thoả thuận hợp tác về phòng, chống mua bán người mà Việt Nam là thành viên được triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

e) Xây dựng, kết nối dữ liệu thống kê về công tác phòng, chống mua bán người khi có chỉ đạo của Chính phủ. Thường xuyên cập nhật, chia sẻ thông tin liên quan đến công tác phòng, chống tội phạm mua bán người với các cơ quan, đơn vị có liên quan, phục vụ việc theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả và xây dựng chính sách về công tác phòng, chống mua bán người.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Truyền thông về phòng, chống mua bán người

a) Các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh xây dựng, duy trì hoạt động các chuyên trang, chuyên mục, chương trình phát thanh, truyền hình tuyên truyền về phòng, chống mua bán người, trong đó tập trung tuyên truyền về các phương thức, thủ đoạn mới, địa bàn trọng điểm của tội phạm này, những đối tượng có nguy cơ cao trở thành nạn nhân, quyền lợi mà nạn nhân được hỗ trợ và đường dây nóng tiếp nhận thông tin về nạn nhân và vụ việc.

b) Chú trọng công tác truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, các trang mạng và mạng xã hội, Bản tin các ngành, hệ thống thông tin cơ sở, phù hợp với các nhóm đối tượng khác nhau và đặc điểm của từng địa bàn; lồng ghép các thông tin về quyền của nạn nhân, các hoạt động hỗ trợ, tư vấn, tiếp nhận thông tin dành cho nạn nhân vào các thông điệp, tin bài, chuyên mục và tài liệu truyền thông về phòng, chống mua bán người.

c) Huy động sự tham gia của các doanh nghiệp dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, các nhà mạng trong các hoạt động truyền thông về phòng, chống

mua bán người.

d) Tổ chức triển khai hiệu quả các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi tại cộng đồng, đổi mới hình thức tuyên truyền phù hợp với đặc điểm của từng nhóm nạn nhân, nhóm có nguy cơ trở thành nạn nhân cũng như đặc điểm của từng địa bàn. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng "Ngày toàn dân phòng, chống mua bán người 30/7" phù hợp với thông điệp của Liên hợp quốc và tình hình thực tiễn.

đ) Lồng ghép và truyền tải các thông điệp phòng, chống mua bán người vào các chương trình giáo dục công dân, giáo dục ngoại khoá của các cấp học, ngành học.

e) Xây dựng, nhân rộng các mô hình truyền thông tại cộng đồng hoạt động hiệu quả; tổ chức thu thập, nắm bắt kịp thời thông tin, dấu hiệu có liên quan đến mua bán người tại cộng đồng dân cư.

2. Đấu tranh phòng, chống tội phạm mua bán người

a) Tổ chức nắm tình hình, điều tra cơ bản, triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, tập trung vào các tuyến, địa bàn, đối tượng trọng điểm, nhằm phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật, phòng ngừa tái phạm liên quan đến tội phạm mua bán người và các loại tội phạm có liên quan.

b) Tiếp nhận, xác minh, xử lý kịp thời tố giác, tin báo và kiến nghị khởi tố về tội phạm mua bán người; điều tra, khám phá các vụ án, đường dây tội phạm mua bán người, truy bắt đối tượng; thực hiện các biện pháp giải cứu, tiếp nhận, bảo vệ, hỗ trợ nạn nhân theo quy định của pháp luật; mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm mua bán người và các loại tội phạm có liên quan trên toàn tỉnh, tập trung vào các tuyến, địa bàn trọng điểm.

c) Tăng cường quản lý biên giới, cửa khẩu, ngăn chặn có hiệu quả các hoạt động xuất, nhập cảnh trái phép, di cư tự do; tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động cho nhận con nuôi, kết hôn có yếu tố nước ngoài, môi giới, tổ chức đưa người Việt Nam ra nước ngoài làm việc, học tập, du lịch và các ngành nghề kinh doanh có điều kiện khác nhằm kịp thời phát hiện vụ việc mua bán người trong các lĩnh vực này.

3. Truy tố và xét xử tội phạm mua bán người

a) Thực hành quyền công tố và kiểm sát việc giải quyết các vụ việc mua bán người, bảo đảm đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

b) Xét xử kịp thời, nghiêm minh các vụ án mua bán người.

c) Lựa chọn, xác định các vụ án trọng điểm, tổ chức phiên toà rút kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng xét xử, tuyên truyền giáo dục pháp luật cho Nhân dân.

4. Tiếp nhận, xác minh, xác định, giải cứu và bảo vệ nạn nhân

a) Thực hiện tiếp nhận, xác minh, xác định, giải cứu nạn nhân theo nguyên tắc lấy nạn nhân làm trung tâm; thực hiện hỗ trợ thiết yếu ban đầu theo quy định của pháp luật.

b) Thực hiện các biện pháp bảo vệ bí mật thông tin, an toàn cho nạn nhân và người thân thích của họ theo quy định của pháp luật.

5. Hỗ trợ nạn nhân bị mua bán

a) Triển khai thực hiện quy trình chuẩn về hỗ trợ nạn nhân hoà nhập cộng đồng sau khi có văn bản chỉ đạo của Chính phủ; xây dựng quy chế phối hợp liên ngành, liên cấp về tiếp nhận, hỗ trợ nạn nhân và cung cấp kết nối dịch vụ tiếp nhận, hỗ trợ nạn nhân và người nghi là nạn nhân bị mua bán.

b) Củng cố, phát triển, cải thiện chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước trong công tác hỗ trợ nạn nhân bị mua bán, bảo đảm tính sẵn có, dễ tiếp cận; đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, nâng cao chất lượng dịch vụ hỗ trợ nạn nhân và thí điểm các mô hình hỗ trợ nạn nhân hoà nhập cộng đồng.

c) Lồng ghép nội dung phòng, chống mua bán người vào các chương trình phòng, chống tội phạm, phòng, chống tệ nạn xã hội, phong trào, cuộc vận động, giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, bình đẳng giới, bảo vệ trẻ em và các chương trình phát triển kinh tế xã hội khác.

6. Tổ chức triển khai thực hiện chính sách, pháp luật và theo dõi thi hành chính sách, pháp luật liên quan đến phòng, chống mua bán người

a) Tổ chức sơ kết, tổng kết toàn diện thực tiễn thi hành Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011, trên cơ sở kết quả tổng kết, đề xuất cấp có thẩm quyền các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống mua bán người.

b) Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật về phòng, chống mua bán người và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và thực tiễn công tác phòng, chống mua bán người.

c) Xây dựng kế hoạch triển khai và theo dõi thi hành pháp luật về phòng, chống mua bán người, các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan.

7. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành và các văn bản hợp tác quốc tế trong phòng, chống mua bán người

a) Xây dựng, ký kết và thực hiện hiệu quả quy chế phối hợp, duy trì cơ chế báo cáo, chia sẻ thông tin định kỳ giữa các cơ quan liên quan ở cấp tỉnh và cấp cơ sở trong tiếp nhận, xác minh, xác định, giải cứu, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân; điều tra, truy tố, xét xử vụ án mua bán người.

b) Tăng cường phối hợp và trao đổi thông tin, nghiên cứu thiết lập đường dây nóng giữa các cơ quan thực thi pháp luật tỉnh Quảng Trị với 02 tỉnh Savannakhet, Salavan *(Lào)* và các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ để kịp thời liên hệ, hỗ trợ xác minh, xác định nạn nhân tại nước ngoài và phối hợp điều tra, bảo vệ, giải cứu nạn nhân.

c) Xây dựng và thống nhất với lực lượng chức năng 02 tỉnh Savannakhet, Salavan *(Lào)* về tiêu chí xác định nạn nhân, cơ chế phối hợp trong việc trao đổi thông tin, hồi hương nạn nhân. Phát huy hiệu quả hoạt động của văn phòng liên lạc qua biên giới.

d) Tổ chức thực hiện hiệu quả các điều ước quốc tế về phòng, chống mua bán người và các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên. Nghiên cứu, tổ chức ký kết các biên bản ghi nhớ với 02 tỉnh Savannakhet, Salavan *(Lào)* về công tác phòng, chống mua bán người phù hợp với tình hình

thực tiễn.

đ) Tổ chức, tham gia các hội nghị, hội thảo, diễn đàn về phòng, chống mua bán người; chủ động trao đổi thông tin về tình hình, kết quả đạt được, chia sẻ kinh nghiệm củatỉnh Quảng Trị trong phòng, chống mua bán người.

e) Huy động nguồn lực từ các cơ quan, tổ chức xã hội, doanh nghiệp, các tổ chức nhân đạo từ thiện, các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ và các cá nhân cho công tác phòng, chống mua bán người và hỗ trợ nạn nhân.

8. Xây dựng dữ liệu thống kê về công tác phòng, chống mua bán người

a) Triển khai xây dựng Dữ liệu thống kê về công tác phòng, chống mua bán người ngay sau khi có chỉ đạo của Chính phủ. Bảo đảm dữ liệu thống kê thường xuyên cập nhật các thông tin, số liệu về tình hình, kết quả công tác phòng, chống mua bán người và dữ liệu khác có liên quan, được kết nối thường xuyên, chặt chẽ với các cơ quan, lực lượng chức năng có liên quan.

b) Hằng năm và từng giai đoạn, tiến hành đánh giá, phân tích dữ liệu thống kê, phục vụ báo cáo, lập kế hoạch triển khai thực hiện các hoạt động liên quan đến công tác phòng, chống mua bán người.

9. Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác liên quan đến phòng, chống mua bán người

a) Nghiên cứu, xây dựng tài liệu, tổ chức tuyên truyền, tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ trực tiếp làm các công tác liên quan đến phòng, chống mua bán người và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán.

b) Tăng cường chia sẻ kinh nghiệm giữa các cán bộ làm công tác tiếp nhận, xác minh, xác định, giải cứu, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân; điều tra, truy tố, xét xử vụ án mua bán người của các sở, ngành và địa phương.

III. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Các sở, ngành, cơ quan thuộc Uỷ ban Nhân dân tỉnh và Uỷ ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn theo quy định của pháp luật chủ động tham mưu, xây dựng, ban hành kế hoạch triển khai thực hiện, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ cụ thể sau đây:

1. Công an tỉnh

a) Thường trực giúp Uỷ ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo 138 tỉnh tổ chức kiểm tra, đôn đốc, định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

b) Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng, sử dụng đồng bộ các biện pháp công tác, chủ động nắm chắc tình hình, triển khai các kế hoạch, phương án đấu tranh, ngăn chặn, kiềm chế hoạt động tội phạm mua bán người và các tội phạm có liên quan tại khu vực nội địa.

c) Chủ trì thực hiện công tác tiếp nhận, xác minh, xác định, giải cứu và bảo vệ nạn nhân; tổ chức sơ kết, tổng kết toàn diện thực tiễn thi hành Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011, trên cơ sở tổng kết, đề xuất cấp có thẩm quyền các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống mua bán người, trong đó có việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống mua bán người.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường hợp tác quốc tế trong phòng, chống tội phạm mua bán người, nhất là với Công an tỉnh Savannakhet, Salavan *(Lào)*.

đ) Triển khai, xây dựng và thống nhất quản lý dữ liệu thống kê về công tác phòng, chống mua bán người theo sự chỉ đạo của Bộ Công an.

e) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan báo chí, truyền thông triển khai các hoạt động phòng ngừa xã hội; thực hiện hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng, chống tội phạm, phòng, chống tệ nạn xã hội; xây dựng nội dung tuyên truyền định kỳ về kết quả phòng, chống mua bán người trên các phương tiện thông tin đại chúngvà Cổng thông tin điện tử Công an tỉnh.

g) Đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng các cá nhân, tổ chức có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Chương trình phòng, chống mua bán người.

2. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

a) Chủ trì thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm mua bán người tại địa bàn biên giới, cửa khẩu, biển, hải đảo và các khu vực thuộc trách nhiệm quản lý.

b) Thực hiện công tác giải cứu, bảo vệ, tiếp nhận và hỗ trợ nạn nhân; quản lý an ninh trật tự tại khu vực biên giới, cửa khẩu, biển, hải đảo và các khu vực thuộc trách nhiệm quản lý; hợp tác quốc tế về phòng, chống mua bán người theo thẩm quyền.

c) Cung cấp các thông tin theo tiêu chí thống kê để phục vụ quản lý dữ liệu thống kê về công tác phòng, chống mua bán người.

3. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

a) Sơ kết, tổng kết việc thi hành các quy định của pháp luật về công tác hỗ trợ nạn nhân, trên cơ sở kết quả tổng kết, đề xuất cấp có thẩm quyền hoàn thiện các quy định của pháp luật về hỗ trợ nạn nhân.

b) Chủ trì thực hiện công tác hỗ trợ nạn nhân; củng cố, phát triển, cải thiện chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước trong công tác hỗ trợ nạn nhân bị mua bán thuộc trách nhiệm quản lý; tổ chức thí điểm mô hình hỗ trợ nạn nhân hoà nhập cộng đồng*(sau khi có chỉ đạo của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)*; tuyên truyền, hội thảo, tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ người làm công tác hỗ trợ nạn nhân; kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác hỗ trợ nạn nhân.

c) Thực hiện công tác tiếp nhận thông tin, thông báo, tố giác về mua bán người tới Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em 111; xử lý thông tin, tư vấn, tiếp nhận hoặc chuyển tuyến các trường hợp là nạn nhân hoặc nghi là nạn nhân bị mua bán.

d) Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động môi giới, tổ chức đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, xử lý nghiêm các sai phạm; công khai các tổ chức, doanh nghiệp được phép tổ chức đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và các loại phí người lao động phải trả.

đ) Lồng ghép nội dung phòng, chống mua bán người vào các chương trình giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, phòng, chống tệ nạn xã hội, bình đẳng giới, bảo vệ trẻ em.

e) Cung cấp các thông tin theo tiêu chí thống kê để phục vụ quản lý dữ liệu thống kê về công tác phòng, chống mua bán người.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền phòng, chống mua bán người trên phương tiện thông tin đại chúng, các trang mạng, mạng xã hội và hệ thống thông tin cơ sở; lồng ghép nội dung phòng, chống mua bán người với các chương trình thông tin, tuyên truyền khác; nâng cao kỹ năng thông tin, tuyên truyền về phòng, chống mua bán người cho người làm công tác thông tin cơ sở, phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí.

b) Chỉ đạo các doanh nghiệp, dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tintrên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện các hoạt động truyền thông về phòng, chống mua bán người.

5. Sở Ngoại vụ

a) Phối hợp với các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài xử lý các vấn đề phát sinh trong việc thực hiện công tác bảo hộ đối với người dân tỉnh Quảng Trị ở nước ngoài, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán và những người đang trong thời gian chờ xác minh theo quy định; phối hợp với cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam và của nước ngoài thực hiện việc xác minh, tiến hành các thủ tục cần thiết khác để đưa nạn nhân về nước.

b) Chủ trì, phối hợp thông tin đối ngoại về những nỗ lực, tình hình, kết quả thực hiện chính sách pháp luật và công tác hợp tác quốc tế của tỉnh Quảng Trị trong phòng, chống mua bán người và các vấn đề khác có liên quan.

c) Cung cấp các thông tin theo tiêu chí thống kê để phục vụ quản lý dữ liệu thống kê về công tác phòng, chống mua bán người.

6. Sở Tư pháp

a) Phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan liên quan nghiên cứu, rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật; theo dõi thi hành chính sách, pháp luật liên quan đến phòng, chống mua bán người, bảo đảm thực thi có hiệu quả, phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

b) Quản lý, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra hoạt động hỗ trợ kết hôn, cho, nhận con nuôi nhằm phòng, chống việc lợi dụng các hoạt động này để mua bán người.

c) Hướng dẫn các trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước và các tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý cho nạn nhân bị mua bán theo quy định của pháp luật.

d) Phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể, Uỷ ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống mua bán người.

7. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

a) Lồng ghép phổ biến pháp luật và tuyên truyền về phòng, chống mua bán người vào các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao và du lịch kết hợp với xây dựng các hương ước, quy ước tại cộng đồng dân cư, xây dựng đời sống văn hoá ở cơ quan, tổ chức, đơn vị, trường học, các khu dân cư.

b) Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra các hoạt động kinh doanh du lịch, dịch vụ văn hoá, thể thao nhằm phòng, chống việc lợi dụng các hoạt động này để mua bán người.

c) Tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình nhằm phòng ngừa, đấu tranh, tố giác tội phạm mua bán người.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức phòng, chống mua bán người lồng ghép trong các hoạt động học tập ngoại khoá phù hợp với yêu cầu của từng cấp học, ngành học, giáo dục về phòng, chống mua bán người cho học sinh, sinh viên, học viên.

b) Chỉ đạo Nhà trường và các cơ sở giáo dục khác thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện quản lý chặt chẽ việc học tập và hoạt động của học sinh, sinh viên, học viên; tạo điều kiện thuận lợi để học sinh, sinh viên, học viên là nạn nhân của mua bán người được học văn hoá, học nghề, hoà nhập cộng đồng; phối hợp với gia đình, cơ quan, tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống mua bán người.

c) Tăng cường công tác quản lý, giám sát, kiểm tra, thanh tra các tổ chức, cá nhân hoạt động tư vấn du học, đưa người đi học tập ở nước ngoài, kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm các vi phạm.

9. Sở Y tế

Chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phối hợp với cơ sở bảo trợ xã hội và cơ sở hỗ trợ nạn nhân ưu tiên khám, chữa bệnh cho nạn nhân bị mua bán; nghiên cứu, đề xuất chính sách hỗ trợ mua bảo hiểm y tế đối với nạn nhân bị mua bán trở về địa phương, phù hợp với quy định của pháp luật.

10. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp phòng, chống mua bán người trong lĩnh vực đánh bắt, khai thác thuỷ sản; phối hợp với các cơ quan có liên quan phòng, chống sử dụng lao động cưỡng bức trong các lĩnh vực thuộc chức năng quản lý.

11. Sở Tài chính

Chủ trì, tổng hợp kinh phí chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch trong dự toán ngân sách Nhà nước hằng năm của các sở, ngành trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

12. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ngành có liên quan báo cáo cấp có thẩm quyền giao kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm cho các dự án phục vụ công tác phòng, chống mua bán người theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn

bản pháp luật có liên quan.

13. Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

a) Tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch phòng, chống mua bán người, tập trung vào công tác truyền thông phòng ngừa; đấu tranh ngăn chặn, xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mua bán người; tiếp nhận và hỗ trợ nạn nhân tái hoà nhập cộng đồng; tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự để phòng, chống mua bán người.

b) Cụ thể hoá các nội dung, nhiệm vụ phòng, chống mua bán người vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và từng giai đoạn, các chương trình, nguồn lực và các dự án do địa phương quản lý.

c) Trình Hội đồng Nhân dân cùng cấp bố trí kinh phí thực hiện Chương trình cho các cơ quan, đơn vị ở địa phương theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

14. Đề nghị UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên

a) Tiếp tục tuyên truyền, vận động Nhân dân, cán bộ, hội viên, đoàn viên, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc tôn giáo tham gia phòng, chống tội phạm mua bán người; tuyên truyền thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh".

b) Tăng cường công tác tham mưu Tỉnh uỷ, tích cực trong phối hợp với Uỷ ban Nhân dân tỉnh chỉ đạo và thực hiện công tác phòng, chống tội phạm mua bán người. Tạo điều kiện cho nạn nhân bị mua bán được tham gia các chương trình, chính sách hỗ trợ vay vốn, đào tạo nghề, hỗ trợ nhà ở *(nếu thuộc hộ nghèo, cận nghèo)*, hỗ trợ tái hoà nhập cộng đồng.

c) Giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống mua bán người; vận động đoàn viên, hội viên, Nhân dân tố giác, đấu tranh, lên án đối với tội phạm mua bán người; phối hợp tổ chức hiệu quả diễn đàn "Quần chúng Nhân dân lên án, tố giác tội phạm" tại các địa bàn trọng điểm.

d) Thường xuyên sơ kết, tổng kết, khen thưởng, biểu dương, rút kinh nghiệm nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong phòng, chống tội phạm mua bán người ở cơ sở.

15. Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

a) Chủ trì thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền về phòng, chống mua bán người tại cộng đồng, trong đó chú trọng tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi tại cộng đồng, đổi mới hình thức tuyên truyền.

b) Xây dựng, nhân rộng các mô hình truyền thông, mô hình hỗ trợ nạn nhân có hiệu quả về mua bán người; cung cấp thông tin và kết nối nạn nhân với các dịch vụ hỗ trợ nạn nhân hoà nhập cộng đồng; tạo điều kiện để nạn nhân bị mua bán được tham gia các chương trình hỗ trợ vay vốn của Hội Phụ nữ các cấp.

c) Nâng cao kỹ năng tuyên truyền về phòng, chống mua bán người cho mạng lưới báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên tại địa phương.

16. Đề nghị Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh, Toà án Nhân dân tỉnh

a) Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành có liên quan trong phòng, chống mua bán người; hướng dẫn các đơn vị trực thuộc, Viện kiểm sát, Toà án Nhân dân cấp huyện áp dụng thống nhất pháp luật về phòng, chống mua bán người, chỉ đạo đẩy mạnh công tác điều tra, truy tố, xét xử tội phạm mua bán người và tội phạm có liên quan, bảo đảm kịp thời và nghiêm minh; thực hiện thống kê và cung cấp các thông tin theo tiêu chí thống kê để phục vụ quản lý dữ liệu thống kê về công tác phòng, chống mua bán người.

b) Toà án Nhân dân tỉnh tổ chức các phiên toà rút kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng xét xử các vụ án mua bán người; phối hợp với các cơ quan truyền thông tuyên truyền, giáo dục pháp luật thông qua xét xử các vụ án mua bán người.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch phòng, chống mua bán người được bố trí trong dự toán ngân sách Nhà nước hằng năm của các sở, ngành và địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành; ngoài ra được huy động từ các nguồn tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ngành, đoàn thể, Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ hằng quý, sáu tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện về Uỷ ban nhân dân tỉnh *(qua Công an tỉnh)* để chỉ đạo.

2. Giao Công an tỉnh giúp Uỷ ban nhân dân tỉnh theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành, đoàn thể, địa phương thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Công an, Uỷ ban nhân dân tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:
-Bộ Công an;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trựcHĐND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Tòa án Nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh uỷ;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Nam